TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Q** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 11 /2019/HSST
Ngày 28 -3-2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Q – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

***- Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà*:** Ông Kiều Văn Thành.

***- Các hội thẩm nhân dân*:**

1. Ông Nguyễn Nho Bản.

2. Bà Nguyễn Thị Nhung.

***- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà*:** Bà Nguyễn Thị Huyền Lê - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Q.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Tuyết, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Q, Thành phố Hà Nội xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 14/2019/HSST ngày 08 tháng 3 năm 2019 đối với các bị cáo:

1- **Tạ Văn C**, sinh năm 1994. Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Đội 6, thôn Hòa Tr, xã Hòa Th, huyện Q, Hà Nội;Nghề nghiệp: Lao động tự do;Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Tạ Văn Th, sinh năm 1962; Con Bà: Trương Thị M - sinh năm 1963; Vợ: Đoàn Thị A, sinh năm 1997;Con: Có 01 con sinh năm 2017; Danh chỉ bản số: 22 do Công an huyện Q lập ngày 20/12/2018;Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại bản án số 818/2014/HSPT ngày 27/10/2014 bị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 30 tháng tù về tội Giao cấu với trẻ em. Ngày 31/8/2015 bị cáo được đặc xá và đã chấp hành xong hình phạt tù (đã được xóa án tích).

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 19/12/2018 tại Trại tạm giam số 02 - Công an thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

2- **Nguyễn Văn L**, sinh năm 1993; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn 3, xã Phú C, huyện Q, Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do;Trình độ học vấn: 6/12; Con ông: Nguyễn Văn Ch (đã chết); Con Bà: Kiều Thị Nh, sinh năm 1972; Vợ: Đào Thị Ng, sinh năm 1992; Con: Có

01 con sinh năm 2017; Danh chỉ bản số: 20 do Công an huyện Quốc Oai lập ngày 20/12/2018; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 15/4/2012 bị UBND xã Phú Cát áp dụng biện pháp giáo dục tại xã về hành vi Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 19/12/2018 tại Trại tạm giam số 02 - Công an thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

3- **Trương Văn Q**, sinh năm 1993; Tên gọi khác: Không**;** Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Xóm 4, thôn Hòa Ph, xã Hòa Th, huyện Q, Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Con ông: Trương Văn V, sinh năm 1970; Con Bà: Nguyễn Thị Th, sinh năm 1971; Vợ: Nguyễn Thị Li, sinh năm 1996; Có 2 con lớn sinh năm 2013 nhỏ sinh năm 2016; Danh chỉ bản số: 21 do Công an huyện Quốc Oai lập ngày 20/12/2018;Tiền án, tiền sự: không.

+Nhân thân: Ngày 28/5/2015 UBND xã Hòa Thạch Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã về hành vi: Sử dụng trái phép chất ma túy.

+Ngày 10/6/2017 UBND xã Hòa Thạch Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã về hành vi: Sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 19/12/2018 tại Trại tạm giam số 02- Công an thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 19 tháng 12 năm 2018, Nguyễn Văn L, Tạ Văn C, và Trương Văn Q cùng nhau đến thuê phòng nghỉ số 205 nhà nghỉ Minh Phương tại thôn Yên Thái, xã Đông Y, huyện Q do chị Nguyễn Thị Ph (là chủ nhà nghỉ). Tại đây C, Q và L cùng nhau bàn bạc đi mua ma túy về để sử dụng và bán kiếm lời, Q đưa cho Lai 1.600.000 đồng là tiền của Q để Lai đi mua ma túy, Lai đồng ý cầm tiền và gọi điện cho Nguyễn Văn L (là bạn của L) đến chở Lai đến xã Hạ Bằng, huyện Thạch Thất, Hà Nội, Lai nói với Lý là:"chở Lai đi có công việc". Khoảng15 phút sau, L đi xe máy đến chở L đi về xã Hạ Bằng, huyện Thạch Thất, Hà Nội, khi đến khu vực nhà nghỉ Bến Đầm, L bảo L dừng xe đứng chờ, còn L đi vào gặp một thanh niên tên Tình để mua ma túy tổng hợp dạng đá, gặp Tình, L hỏi mua một túi ma túy với giá 1.600.000 đồng, Tình đồng ý bán, L đưa tiền cho Tình đồng thời Tình đưa lại cho L một túi ma túy. Sau khi mua được ma túy, L đi đến chỗ L đợi rồi cùng L đi về phòng 205 nhà nghỉ Minh Phương. Khi mua ma túy L không nói cho L biết, khi về đến phòng nghỉ thì L có nói cho L biết có ma túy và rủ L cùng sử dụng, L đi vào nhà vệ sinh, thì L bỏ túi ma túy vừa mua được cho C cùng Q xem. Sau đó, L lấy 1 ít ma túy vừa mua được cho vào trong coóng để L, Q, C và L cùng nhau sử dụng, sau khi sử dụng ma túy xong, L đi về. Lai cất túi ma túy còn lại lên mép cửa kính trên nóc nhà vệ sinh trong phòng nghỉ 205. Khoảng 10 phút sau C nghe điện thoại với số điện thoại là 0355285646 của một nam giới không quen biết tên tuổi địa chỉ điện đến điện thoại của C với số: 0332430142 nói: " anh để em cái 300.000 đồng" C hiểu là

người này hỏi mua 1 gói ma túy với giá 300.000 đồng của C thì C đồng ý bán, C hẹn người mua bán tại Cố Thổ, Lương Sơn, Hòa Bình, đồng thời C bảo với Q và L có người hỏi mua 300.000 đồng tiền ma túy tổng hợp dạng đá bán để lấy tiền trả tiền nhà nghỉ, khi đó cả Q và L đều đồng ý. Công bảo L lấy túi ma túy xuống, C nói L chia túi ma túy ra thêm một túi nhỏ để bán, L đồng ý cầm túi ma túy vừa cất giấu xuống lấy một phần nhỏ trong túi ma túy cho vào trong ống hút nhựa màu đen hàn kín lại hai đầu, sau đó L cất túi ma túy về vị trí cũ. Lúc này người thanh niên hỏi mua ma túy lại gọi cho C và nói đang ở khu 900, xã Phú Cát, huyện Quốc Oai và hỏi Công : " anh đang ở đâu " thì Công nói đang ở nhà nghỉ ở khu vực Yên Thái và hẹn gặp nhau để mua bán ma túy ở cổng chào thôn Yên Thái, xã Đông Y, huyện Q. Sau đó C bảo L cầm túi ma túy nhỏ vừa chia được đến cổng chào Yên Thái để bán cho bạn của Công với giá 300.000 đồng, đồng thời C đưa máy điện thoại của C cho L để L thuận tiện cho việc giao dịch bán ma túy. Khoảng 15 giờ 30 phút khi L cầm điện thoại cùng túi ma túy đến cổng chào Yên Thái, đang đi trên đường hướng về cổng chào Yên Thái để bán ma túy thì bị đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế- ma túy Công an huyện Q phát hiện bắt giữ lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đưa L về trụ sở tiếp tục làm rõ.

Căn cứ vào lời khai của L cùng ngày Cơ quan điều tra ra lệnh khám xét khẩn cấp số: 03 tại phòng 205 nhà nghỉ Minh Phương là nơi Lai, C và Q thuê nghỉ. Quá trình khám xét có Tạ Văn C và Trương Văn Q trong phòng. Cơ quan điều tra phát hiện, thu giữ 01 túi ma túy tổng hợp dạng đá tại mép cửa kính trên nóc nhà vệ sinh trong phòng nghỉ 205 và bộ đồ sử dụng ma túy tổng hợp dạng đá. Cơ quan công an huyện Q đã ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Q và C.

* *Vật chứng thu giữ:* Thu giữ khi bắt quả tang Nguyễn Văn L: 01 đồ vật khích thước khoảng (1x2,5cm) bọc bên ngoài bằng lớp nhựa màu đen, bên trong chứa tinh thể màu trắng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu KANGAROO màu trắng bạc; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu trắng đen.

Thu giữ của Tạ Văn C và Trương Văn Q khi khám xét khẩn cấp: 01 túi nilon màu trắng có viền xanh, kích thước khoảng 4x4cm, bên trong chứa tinh thể màu trắng; 01 bộ đồ sử dụng ma túy: 01 nắp chai nhựa màu xanh đục hai lỗ, 02 ống hút nhựa màu đen, 01 cóng thủy tinh; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu xanh đen, 01 điện thoại di động nhãn hiệu HTC màu hồng (thu của Trương Văn Q); 01 điện thoại di động nhãn hiệu GOLY màu đen của Nguyễn Văn L và số tiền 200.000 đồng tiền do Ngân hàng nhà nước Việt Nam đang lưu hành (thu của Tạ Văn C).

Tại Bản kết luận giám định số 9628/KLGĐ- PC09 ngày 27/12/2018 của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội đã kết luận: Tinh thể màu trắng thu giữ của L bên trong 01 đoạn ống nhựa hàn kín hai đầu là loại ma túy Methamphetamine, khối lượng: **0,190 gam**.

Tại Bản kết luận giám định số 9627/KLGĐ- PC09 ngày 27/12/2018 của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội đã kết luận: Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilong thu giữ của C và Q trong phòng 205 nhà nghỉ Minh Phương là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng: **1,430gam**.

Tại phiên tòa hôm nay: Các bị cáo khai nhận hành vi như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Tại bản cáo trạng số:14/CT-VKSQO ngày 05/3/2019, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q truy tố bị cáo Tạ Văn C, Nguyễn Văn L và Trương Văn Q về tội: Mua bán trái phép chất ma túy, theo quy định tại khoản 1, Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q luận tội giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Tạ Văn C, Nguyễn Văn L và Trương Văn Q phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo:

Tạ Văn C, Nguyễn Văn L và Trương Văn Q mỗi bị cáo từ 3 năm đến 3 năm 6 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy và số dụng cụ để sử dụng ma túy; tịch thu 200.000 đồng thu của C; Tịch thu phát mại sung công chiếc điện thoại NOKIA của C đưa cho L đi bán ma túy; Trại lại Lai 02 điện thoại; Q 02 điện thoại; Về án phí để nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo nhất trí với bản luận tội và không có tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q.

Lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghỉ nghị án: Bị cáo C, L và Q đều tỏ ra ăn năn và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về tố tụng: Về hành vi tố tụng, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện về Thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

Về hành vi của bị cáo thì thấy: Tại phiên toà hôm nay các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi nh- nội dung bản cáo trạng đã nêu; Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai người làm chứng, vật chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở khẳng định:

Khoảng 12 giờ, ngày 19 tháng 12 năm 2018 tại phòng nghỉ số 205 nhà nghỉ Minh Phương ở thôn Yên Thái, xã Đông Yên, huyện Quốc Oai. Tạ Văn Cô, Trương Văn Q, Nguyễn Văn L cùng nhau bàn bạc đi mua ma túy về để sử

dụng và có ai mua thì bán kiếm lời, Q đưa cho L 1.600.000 đồng để L đi mua ma túy, L nhờ bạn là Nguyễn Văn L chở Lai đến xã Hạ Bằng, huyện Thạch Thất, Hà Nội mua của 01 thanh niên tên Tình không quen biết một gói ma túy với giá 1.600.000 đồng. Sau đó L, L đi về nhà nghỉ và cùng Q, C sử dụng trái phép ma túy, sau khi sử dụng xong L đi về, L cất số ma túy còn lại lên mép cửa kính trên nóc nhà vệ sinh trong phòng nghỉ 205. Khoảng 10 phút sau có một nam giới gọi điện thoại cho C hỏi mua ma túy nói: "*anh để em cái 300.000 đồng*" thì C bảo L vào nhà vệ sinh lấy gói ma túy ra lấy một phần nhỏ cho vào trong ống hút nhựa màu đen hàn kín lại hai đầu, sau đó L cất túi ma túy về vị trí cũ. Khoảng 15 giờ 30 phút Lai mang ma túy đến cổng chào thôn Yên Thái, xã Đông Yên bán, thì bị Công an huyện Quốc Oai phát hiện lập biên bản thu giữ của Nguyễn Văn L 01 đoạn ống nhựa bên trong là ma túy Methamphetamine, khối lượng:0,190 gam; Khám tại phòng 205 nhà nghỉ minh Phương thu giữ của Tạ Văn C và Trương Văn Q thu giữ 01 túi nilong bên trong là ma túy Methamphetamine, khối lượng:1,430gam. Hành vi của các bị cáo mua về sử dụng và mục đích bán kiếm lời thì bị bắt quả tang cùng vật chứng. Hành vi của các bị cáo đã phạm tội mua bán trái phép chất ma túy như Cáo trạng số: 14/CT-VKS QO ngày 05/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quốc Oai truy tố đối với các bị cáo là đúng ng- ời, đúng tội và không oan.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo;

- Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điều 52 Bộ luật hình sự;

-Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối hận để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo theo điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Khi quyết định hình phạt của các bị cáo cần phân biệt vai trò và nhân thân của từng bị cáo để đưa ra một hình phạt phù hợp.

Đối với bị cáo Tạ văn C là người trực tiếp giao dịch, trao đổi, mua bán ma túy qua điện thoại sau đó bảo L đi bán, nhân thân bị cáo C có 1 tiền án đã được xóa án tích nhưng không chịu rèn luyện mà lại phạm tội, nên cần có hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo.

Tiếp theo là bị cáo Nguyễn Văn L là người trực tiếp đi mua, bán rất tích cực, nhân thân bị cáo năm 2012 bị UBND xã ban hành Quyết định áp dụng tại xã về hành vi: Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản đã được xóa nhưng không chịu rèn luyện mà lại phạm tội.

Đối với Trương Văn Q là tên đã dùng toàn bộ số tiền của mình để đưa cho Lai đi mua ma túy, Nhân thân bị cáo năm 2015 và năm 2017 bị UBND xã Hòa Thạch ban hành Quyết định áp dụng tại xã về hành vi: Sử dụng trái phép chất ma túy nhưng không chịu rèn luyện trở thành người tốt mà lại lao vào con đường phạm tội.

Hội đồng xét xử xét: Các bị cáo có vai trò tương đương nhau nên cần có một hình phạt tương đương nhau để giáo dục và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Quá trình bắt giữ cơ quan công an huyện Quốc Oai thu giữ khi bắt quả tang Nguyễn Văn L: 01 đồ vật khích thước khoảng (1x2,5cm) bọc bên ngoài bằng lớp nhựa màu đen, bên trong chứa tinh thể màu trắng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu KANGAROO màu trắng bạc; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu trắng đen do C đưa cho L.

Thu giữ của Tạ Văn C và Trương Văn Q khi khám xét khẩn cấp: 01 túi nilon màu trắng có viền xanh, kích thước khoảng 4x4cm, bên trong chứa tinh thể màu trắng; 01 bộ đồ sử dụng ma túy: 01 nắp chai nhựa màu xanh đục hai lỗ, 02 ống hút nhựa màu đen, 01 cóng thủy tinh; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu xanh đen, 01 điện thoại di động nhãn hiệu HTC màu hồng (thu của Trương Văn Q); 01 điện thoại di động nhãn hiệu GOLY màu đen của bị cáo Lai để ở nhà nghỉ; và số tiền 200.000 đồng tiền do Ngân hàng nhà nước Việt Nam đang lưu hành (thu của Tạ Văn C).

Hội đồng xét xử xét thấy số ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy không có giá trị sử dung. Cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc điện thoại NOKIA màu trắng đen của bị cáo C đưa cho L dùng để giao dịch mua, bán ma túy. Xét đây là điện thoại dùng làm công cụ phạm tội cần tịch thu phát mại sung công quỹ nhà nước.

Đối với số tiền thu giữ 200.000 đồng thu của bị cáo C đây là tiền của bị cáo dùng vào sinh hoạt không phải dùng phạm tội nên cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án phí.

Đối với 04 chiếc điện thoại thu giữ. Trong đó thu của Q 02 chiếc và của L 02 chiếc không dùng vào việc phạm tội nên cần trả lại các bị cáo.

- Đối với Nguyễn Văn L bản thân L không biết việc chở L đến xã Hạ Bằng, huyện Thạch Thất, Hà Nội để Lai mua ma túy. Tuy nhiên, Lý có hành vi sử dụng ma túy cùng Q, C và L. Ngày 22/02/ 2019 Công an huyện Q đã ra quyết định xử lý hành chính đối với L về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy là có căn cứ.

- Đối với chị Nguyễn Thị Ph (chủ nhà nghỉ Minh Phương) khi các đối tượng Q, C, L đến thuê phòng nghỉ, chị Ph không biết các đối tượng thuê phòng để sử dụng trái phép chất ma túy. Nên Cơ quan điều tra không để cập xử lý là có căn cứ.

- Đối với nam thanh niên người gọi mua ma túy đã dùng số điện thoại có số: 0355285646 để gọi cho Công hỏi mua ma túy. Cơ quan điều tra đã xác định người đăng ký thuê bao số điện thoại trên là anh Trịnh Duy L sinh năm 1998 xã Tam Thuấn, huyện Phúc Thọ, Hà Nội là nhân viên cửa hàng điện thoại do anh Bùi Văn H (làm chủ). Trước đó anh H đã dùng chứng minh thư của anh L kích hoạt số thuê bao trên, sau đó anh H đã bán lại số sim trên cho 01 thanh niên không quen biết. Nên Cơ quan điều tra không có đủ căn cứ xác minh, xử lý.

- Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Từ nhưng căn cứ nhận định trên Hội đồng xét xử

QUYẾT ĐỊNH:

-Tuyên bố các bị cáo Tạ Văn C, Nguyễn Văn L và Trương Văn Q phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy

-Áp dụng khoản 1 Điều 251 Điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt các bị cáo:

+ Tạ Văn C 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/12/2018.

+ Nguyễn Văn L 03 (ba) năm tù.Thời hạn tù tính từ ngày 19/12/2018.

+ Trương Văn Q 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/12/2018.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

*Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 phong bì màu trắng được niêm phong. Mặt trước phòng bì ghi Công an thành phố Hà Nội, đơn vị: Công an huyện Q; 1 tên đối tượng: Trương Văn Q sinh năm 1993; ĐKTT: Xóm 4, Hòa Phú, Hòa Th, huyện Q, Hà Nội, niêm phong ngày 19/12/2018; 2. Tên đối tượng: Tạ Văn C, sinh năm 1994; ĐKTT: Xóm 5, Hòa Trúc, Hòa Th, huyện Q, Hà Nội. Mặt sau của phong bì có chữ ký của đối tượng Trương Văn Q và Tạ Văn C, Giám định viên Công an thành phố Hà Nội và cán bộ Công an huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội.

+01 phong bì màu tráng được niêm phong. Mặt trước phòng bì ghi Công an thành phố Hà Nội, đơn vị; Công an huyện Q; tên đối tượng: Nguyễn Văn L, sinh năm 1993; ĐKTT: Thôn 3, Phú C, huyện Q, Hà Nội, niêm phong ngày 19/12/2018. Mặt sau của phong bì có chữ ký của đối tượng Nguyễn Văn L, Giám định viên Công an thành phố Hà Nội và cán bộ Công an huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội.

+ 01 bộ đồ sử dụng ma túy gồm: 01 nắp chai nhựa màu xanh đục 02 lỗ, 02 ống hút nhựa màu đen, 01 coong thủy tinh.

*Tạm giữ 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) thu của bị cáo Tạ Văn Công để đảm bảo thi hành án phí hình sự sơ thẩm.

Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại NOKIA màu trắng đen cũ, bên trong có 1 sim điện thoại thu của L (đây là điện thoại của bị cáo Công đưa Lai đi bán ma túy). Do điện thoại trong tình trạng không sử dụng được nên không kiểm tra được số imei của máy

*Trả lại:

+ Nguyễn Văn L: Điện thoại di động nhãn hiệu Kangaroo màu trắng bạc cũ, tình trạng không sử dụng được, bên trong có 1 sim điện thoại không kiểm tra được imei và 01 điện thoại di động hiệu Goly màu đen cũ, đã qua sử dụng, không kiểm tra được imei;

+ Trương Văn Q: 01 điện thoại di động NOKIA màu xanh đen, trong tình trạng không sử dụng được, só imei: 352858/05/506977/2; và 01 điện thoại di động HTC cũ, đã qua sử dụng số model; 0P6B700FCC, trong tình trạng không sử dụng được;

(Hiện vật chứng đang lưu giữ tại kho Chi cục thi hành án dân sự huyện Quốc Oai, tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số: 26/2019/THA ngày 12/3/2019 và ủy nhiệm chi ngày 11/3/2019 giữa Công an huyện Q và kho bạc nhà nước huyện Q)

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo C, Q và L phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo C được trừ vào số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) thu giữ của bị cáo.

- Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
-TAND TP. Hà Nội;
- Công an;VKSND huyện Q;
- Chi cục THADS huyện Q;
- Sở tư pháp TP.Hà Nội
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Kiều Văn Thành